

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/DS-ST
Ngày 27-5-2022
V/v Tranh chấp dân sự về hợp
đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Huỳnh Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Sử;
2. Ông Trương Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự tham gia phiên tòa: Ông Phan Thái Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2022, về “Tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C;

Địa chỉ: phường H1, quận M, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Q - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê T - Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C, thành phố Hồng Ngự, Đồng Tháp.

Địa chỉ: phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1982;
 - *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Võ Thị Trúc L, sinh năm 1984;
- Cùng địa chỉ: phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn trình bày*: Vào ngày 02/02/2010 Ngân hàng C – Phòng giao dịch thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) cho ông Nguyễn Thanh P vay số tiền là 9.000.000đ, theo chương trình “Nhà vượt lũ Đồng bằng sông Cửu Long” (Nhà trả chậm), thời hạn vay là 120 tháng và hạn trả cuối cùng là ngày 20/01/2020, hình thức trả là 6 tháng trả 01 lần một phần gốc và tổng lãi phát sinh. Lãi suất vay là 0,25%/tháng, lãi suất quá hạn 130% lãi suất khi cho vay. Theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay của ông P và Ngân hàng đã ký kết ngày 29/01/2010. Việc vay này không có tài sản thế chấp đảm bảo. Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay nêu trên cho ông P vào 02/02/2010, theo kế ước vay vốn mã số 66000005100208138 ngày 02/02/2010 được theo dõi trong hệ thống Ngân hàng C. Khi vay thì người thừa kế của ông P là bà Võ Thị Trúc L (Vợ ông P).

Kể từ ngày nhận tiền vay cho tới nay đã quá thời hạn trả nợ và ngân hàng đã cho gia hạn nhưng ông Nguyễn Thanh P và bà Võ Thị Trúc L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình như cam kết đã thỏa thuận khi vay kể cả gốc và lãi, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, nên vi phạm hợp đồng mà hai bên đã thống nhất thỏa thuận ký kết.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh P và bà Võ Thị Trúc L liên đới trả cho Ngân hàng C số tiền vay còn thiếu là 12.334.247đ. Trong đó tiền gốc là 9.000.000đ và tiền lãi tạm tính đến ngày 27/5/2022 là 3.334.247đ. Yêu cầu tiền lãi được tiếp tục tính theo mức lãi suất trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay “Nhà vượt lũ Đồng bằng sông Cửu Long” (Nhà trả chậm) đã ký kết ngày 29/01/2010 (Theo kế ước vay vốn mã số 66000005100208138 ngày 02/02/2010 được theo dõi trong hệ thống Ngân hàng C) kể từ ngày 28/5/2022 cho đến khi thi hành án xong với mức lãi suất là 0,25%/tháng.

Ngoài ra Ngân hàng không yêu cầu hay trình bày Tòa án giải quyết gì thêm.

- *Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Thanh P và bà

Võ Thị Trúc L không đến Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa xét xử sơ thẩm Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Riêng ông Nguyễn Thanh P và bà Võ Thị Trúc L đã từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án, không đến Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ, chứng cứ đã xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng”. Bị đơn ông Nguyễn Thanh P có địa chỉ cư trú tại phường A, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn ông Nguyễn Thanh P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Trúc L vắng mặt lần thứ hai, không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Nguyễn Thanh P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Trúc L, việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đảm bảo đúng quy định của pháp luật, nhưng ông P và bà L không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại khoản 2, 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự về Nghĩa vụ chứng minh có quy định:

“2. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó.

....

4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”.

Xét thấy, bị đơn ông Nguyễn Thanh P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Trúc L biết Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án của ông bà, tuy nhiên ông bà không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là quyền và nghĩa vụ của ông bà, nhưng ông bà từ bỏ quyền này, nên Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ.

Đồng thời tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự về Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh có quy định:

“2. Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”.

Như vậy, căn cứ vào những quy định của pháp luật trên thì ông P và bà L không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông P và bà L cũng không đến Tòa án để Tòa án hòa giải nội dung tranh chấp của vụ án. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và ông P là có thật, khi ký kết hợp đồng vay này thì bà L thống nhất với tư cách là người thừa kế của ông P (Vợ ông P) đối với khoản vay này, nay khoản vay đã quá thời hạn trả theo thỏa thuận, nhưng ông P và bà L không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ của mình nên đã vi phạm hợp đồng, nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có cơ sở để chấp nhận. Như vậy, ông P và bà L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng số tiền vay còn thiếu là 12.334.247đ. Trong đó tiền gốc là 9.000.000đ và tiền lãi tạm tính đến ngày 27/5/2022 là 3.334.247đ. Tiền lãi được tiếp tục tính theo mức lãi suất trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay “Nhà vượt lũ Đồng bằng sông Cửu Long” (Nhà trả chậm) đã ký kết ngày 29/01/2010 (Theo kế ước vay vốn mã số 66000005100208138 ngày 02/02/2010 được theo dõi trong hệ thống Ngân hàng C) kể từ ngày 28/5/2022 cho đến khi thi hành án xong với mức lãi suất là 0,25%/tháng.

[3] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ để chấp nhận như phân tích ở trên.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 117, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 91 và 95 của Luật các Tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C;

Buộc ông Nguyễn Thanh P và bà Võ Thị Trúc L có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay còn thiếu cho Ngân hàng C là 12.334.247đ (Mười hai triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng). Trong đó tiền gốc là 9.000.000đ và tiền lãi 3.334.247đ, tiền lãi tạm tính đến ngày 27/5/2022. Tiền lãi được tiếp tục tính theo mức lãi suất trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay “Nhà vượt lũ Đồng bằng sông Cửu Long” (Nhà trả chậm) đã ký kết ngày 29/01/2010 (Theo kế ước vay vốn mã số 66000005100208138 ngày 02/02/2010 được theo dõi trong hệ thống Ngân hàng C) kể từ ngày 28/5/2022 cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh P và bà Võ Thị Trúc L có nghĩa vụ liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 616.500đ (Đã làm tròn).

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Huỳnh Anh